

Bản án số: 17/2022/HS-ST  
Ngày 27-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Bà Đặng Hoàng H**

**Ông Đoàn Văn Ngọc**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị các cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1990 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tiến V (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Trần Văn Đ, có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 28/2018/HSST ngày 13/3/2018 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2017 của Công an phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 27/6/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Thị X, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1987 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tiến V (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Nguyễn Văn

N, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: 01, Bản án số 85/2019/HS-ST ngày 25/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 27/6/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Trần Văn Đ, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1988 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; bố đẻ: chưa xác định, con bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 27/6/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

*- Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thái C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt

2. Chị Trần Thị Lan H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt

3. Anh Ngô Tân C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

4. Chị Trương Thị Hương G, sinh năm 1991; nơi cư trú: phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị Thu T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 17/6/2022, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị X (chị gái H), Trần Văn Đ (chồng của H) cùng Lê Thị T, sinh năm 1995 (em dâu của H) và cháu Nguyễn Thị Thanh T (con của T) cùng nhau đi xe khách từ Thanh Trì, Hà Nội xuống thị trấn Cát Bà mục đích để đi du lịch. Trên đường đi, H rủ X và Đ khi xuống khu vực bãi tắm ở Cát Bà sẽ lợi dụng sơ hở của khách du lịch để thực hiện việc móc túi trộm cắp tài sản. Bị cáo H phân công nhiệm vụ, H là người móc túi giỏi sẽ trực tiếp lấy trộm tài sản, X có nhiệm vụ áp sát khách du lịch để che chắn cho H trực tiếp móc túi trộm cắp tài sản, còn Đ đứng gần đó nhận tài sản mà H trộm cắp được để cất giấu. Số tài sản trộm cắp được sẽ bán và chia nhau tiêu xài. Cả ba cùng đồng ý và thực hiện các lần trộm cắp tài sản của khách du lịch, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/6/2022, tại khu vực quầy cho thuê phao của bãi tắm Cát Cò 3, thị trấn Cát Bà, X đi gần áp sát chị Trần Thị Lan H để che chắn, Nguyễn Thị H đứng phía sau dùng tay lén lút móc trong túi xách của H 02 chiếc điện thoại, 1 chiếc Iphone 11 Promax màu ghi, loại 64Gb và 01 điện thoại Samsung A52. Sau khi trộm cắp được tài sản H cầm ra đưa cho Đ, trên đường đi bị rơi mất 01 chiếc điện thoại Samsung A52, còn chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, H đưa cho Đ để cất giấu. Đ cầm chiếc điện thoại H đưa cho tắt nguồn và nhét một mảnh giấy bạc bọc điện thoại lại, cất giấu trong túi đeo trên người để không bị phát hiện.

Lần thứ 2: Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H, X, Đ rủ nhau đi ra khu vực vòng X bãi tắm Cát Cò 3, tổ dân phố 18, thị trấn Cát Bà để thực hiện việc móc túi, trộm cắp tài sản. X tiếp tục áp sát những khách du lịch đang lên xuống xe ô tô điện để che chắn cho H đứng phía sau móc trong túi xách của khách du lịch để trộm cắp tài sản, còn Đ đứng trên khu vực vỉa hè gần đó để chờ H đưa tài sản trộm cắp được để cất giấu. Với cách thức như trên, H đã móc trong túi xách của chị Trương Thị H G 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng, loại 256Gb. H tiếp tục móc trong túi của chị Vũ Thị Thu T ở Tân Yên Bắc Giang 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 550.000 đồng, H lấy tiền cất vào túi đeo ngang ngực rồi vứt chiếc ví vào thùng rác gần đó. Sau đó H tiếp tục móc trong túi xách của một người phụ nữ khách du lịch được 01 ví màu vàng bên trong có số tiền 400.000 đồng, H lấy số tiền trên cất vào túi đeo trên người. Chiếc ví màu vàng và 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, loại 256Gb H cất giấu vào túi giấy nhãn hiệu Danisa.

Sau đó, H, X, Đ, T và cháu T lên xe điện chuẩn bị đi về tiêu thụ tài sản thì bị Công an huyện Cát Hải kiểm tra, bắt quả tang thu giữ trong túi đeo ngang ngực của Đ 01 điện thoại Iphone 11 promax, màu ghi, loại 64Gb; thu trong túi đeo trên người H số tiền 950.000 đồng và thu 01 túi giấy nhãn hiệu Danisa để gần dưới chân của H và Đ 01 điện thoại Iphone 11 promax màu vàng, loại 256Gb; 01 ví da màu vàng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại 01 điện thoại Iphone 11 promax màu ghi, loại 64Gb, số Imei 35390610235168 cho anh Nguyễn Thái C; Trả lại 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, loại 256Gb, số Imei 353897108243496 cho chị Trương Thị H G; Trả lại cho anh Ngô Tân C 01 ví da màu nâu và số tiền 550.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tang vật tại hiện trường, thu giữ trong thùng rác 01 ví da màu nâu có chữ Thu T -Tân C, đây là tài sản do H trộm cắp sau khi lấy được tiền đã vứt vào thùng rác, bên trong ví không có tài sản nào khác. Đối với điện thoại Samsung A52 của chị Trần Thị Lan H không tìm thấy tại hiện trường.

Đối với 01 ví da màu vàng và số tiền 440.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải đã thông báo tìm chủ sở hữu, do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã tách khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành

vi phạm tội như đã nêu trên.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại cơ quan điều tra đã khai nhận như sau. Bị hại Trần Thị Lan H và Nguyễn Thái C khai: Anh chị là vợ chồng, vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 17/6/2022, vợ chồng chị và hai con có đi tắm biển tại bãi tắm Cát Cò 3, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải. Chị H có để 02 chiếc điện thoại di động, gồm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax của anh C và 01 chiếc điện thoại Sam sung A52 của chị H trong túi xách cá nhân và đeo ở vai trái. Khi chồng con chị xuống biển tắm chị phát hiện mất cả hai điện thoại nói trên. Về trách nhiệm hình sự, anh, chị đề nghị giải quyết đúng quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự, anh C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, chị H yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chiếc điện thoại Samsung A52 đã mất với số tiền là 4.500.000 đồng.

Bị hại Trương Thị H G khai: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/6/2022 chị G ra tắm biển tại bãi tắm Cát Cò 3. Khi tắm biển xong khoảng 17 giờ 45 phút chị G có gọi điện thoại cho đồng nghiệp rồi đi về khách sạn, lúc này điện thoại chị G để trong túi xách tay cá nhân. Khi về đến khách sạn chị G phát hiện mất 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax. Chị G đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Ngô Tân C khai: Vào khoảng 17 giờ 30 phút anh phát hiện mất tài sản là 01 ví da màu nâu có chữ Thu T - Tân C để bên trong túi xách của vợ anh là chị Vũ Thị Thu T bên trong có khoảng 7.000.000 đồng, 100 USD (đô la Mỹ) và giấy tờ cá nhân, tại khu vực vòng X bãi tắm Cát Cò 3, thị trấn Cát Bà, Cát Hải, Hải Phòng. Anh đã nhận lại tài sản là 01 ví da cùng giấy tờ tùy thân và 550.000 đồng. Anh yêu cầu Cơ quan Công an giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết luận về giá của tài sản tố tụng hình sự số 10/KL-HĐĐG ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại Iphone 11 Promax 64Gb, màu ghi, số Imei 35390610235168, đã qua sử dụng, trị giá: 15.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 11 Promax 256Gb, màu vàng, số Imei 353897108243496, đã qua sử dụng, trị giá: 17.000.000 đồng; 01 ví da màu nâu kích thước 12x10cm, bên ngoài có chữ Thu T - Tân C ngày 06/12/2003, đã qua sử dụng, trị giá: 50.000 đồng; 01 ví da màu vàng kích thước 9x11cm có khóa kéo, đã qua sử dụng, trị giá: 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 32.080.000 đồng.

Kết luận về giá của tài sản tố tụng hình sự số 14/KL-HĐĐG ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại Samsung A52, màu tím, 128Gb, đã qua sử dụng trị giá: 4.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 15/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công

tố và tranh luận hành vi phạm tội của các bị cáo là lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tài sản chiếm đoạt có giá trị 37.100.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường 4.500.000 đồng cho bị hại là chị Trần Thị Lan H.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Về chứng cứ: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Lợi dụng Cát Bà là điểm thăm quan, đông khách du lịch nên bị cáo H rủ các bị cáo X và Đ khi xuống khu vực bãi tắm ở Cát Bà sẽ lợi dụng sơ hở của khách du lịch để thực hiện việc móc túi trộm cắp tài sản. Bị cáo H phân công nhiệm vụ, H là người trực tiếp lấy trộm tài sản, X có nhiệm vụ áp sát khách du lịch để che chắn cho H trực tiếp móc túi trộm cắp tài sản, còn Đ đứng gần đó nhận tài sản mà H trộm cắp được để cất giấu. Số tài sản trộm cắp được sẽ bán và chia nhau tiêu xài. Cả ba cùng đồng ý và thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản của khách du lịch

[3] Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/6/2022, tại khu vực quầy cho thuê phao của bãi tắm Cát Cò 3, thị trấn Cát Bà, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Lan H, tài sản là 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu ghi, loại 64Gb và điện thoại Samsung A52. Giá trị tài sản là 19.500.000 đồng.

[4] Lần thứ 2: Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, các bị cáo rủ nhau đi ra khu vực vòng X bãi tắm Cát Cò 3, tổ dân phố 18, thị trấn Cát Bà để thực hiện việc móc túi, trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã trộm cắp của chị Trương Thị H G 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng, loại 256Gb, có giá trị 17.000.000 đồng. H tiếp tục móc trong túi của chị Vũ Thị Thu T 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 550.000 đồng. Tổng tài sản lần thứ hai các bị cáo chiếm đoạt được có giá trị 17.600.000 đồng.

[5] Kết luận về giá của tài sản tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải kết luận: Tổng tài sản cần định giá có giá trị 36.550.000 đồng. Như vậy, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 37.100.000 đồng.

[6] Như vậy, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của các khách du lịch, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 37.100.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi gây nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm mới đủ tính răn đe và giáo dục.

[7] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo H, X, Đ phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đây là vụ án đồng phạm, do đó để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[9] Đối với bị cáo H: Bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu, là người đưa ra các kế hoạch, phân công trách nhiệm, vai trò của từng bị cáo còn lại. Mặt khác, bị cáo

lại là người thực hành tích cực nhất. Tất cả các tài sản trộm cắp đều do bị cáo thực hiện. Do đó khi quyết định hình phạt phải xác định bị cáo có vai trò chính trong vụ án, cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục.

[10] Đối với bị cáo X: Bị cáo là người thực hành giúp sức cho bị cáo H một cách tích cực. Bị cáo được tham gia bàn bạc, nhận sự phân công của bị cáo H, là người giúp sức che chắn cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, nên khi quyết định hình phạt cũng phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, tuy nhiên hình phạt đối với bị cáo X sẽ thấp hơn đối với bị cáo H.

[11] Đối với bị cáo Đ: Bị cáo là người được tham gia bàn bạc cùng các bị cáo khác, nhận sự phân công của bị cáo H với vai trò giúp sức sau khi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của khách du lịch sẽ đưa cho bị cáo Đ cất giấu. Tuy nhiên, khi đánh giá cũng cần xác định bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, nên khi lượng hình cần quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án.

[12] Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[13] Bị cáo H thực hiện 02 lần phạm tội, mỗi lần trộm cắp đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, do đó bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đó là *phạm tội từ 02 lần trở lên*. Các bị cáo X, Đ với vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H nên các bị cáo cũng phải chịu tình tiết tăng nặng *phạm tội từ 02 lần trở lên*.

[14] Bị cáo X có 01 tiền án, Bản án số 85/2019/HS-ST ngày 25/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tính đến ngày xét xử bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đó là Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[15] Về nhân thân: Bị cáo H có 01 tiền án và 01 tiền sự, Bản án số 28/2018/HSST ngày 13/3/2018 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 06 tháng tù; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2017 của Công an phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo về hành vi Trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích và hết thời hiệu nhưng với tiền án, tiền sự nói trên, chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[16] Bị cáo H, X, Đ tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, các bị cáo H, X có ông ngoại là liệt sĩ. Bị cáo Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo H, X được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[17] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Lan H yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chiếc điện thoại đã mất với số tiền là 4.500.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của bị hại.

[18] Về yêu cầu của bị hại là anh Ngô Tân C về việc anh bị mất ví bên trong có khoảng 7.000.000 đồng và 100 USD (đô la Mỹ), Hội đồng xét xử có ý kiến như sau: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản truy tìm tang vật cùng các tài liệu chứng cứ khác xác định như sau: Ngay sau khi trộm cắp được ví màu nâu bên ngoài khắc chữ Thu T -Tân C, bị cáo H đã lấy 550.000 đồng trong ví và vứt ngay lập tức ví vào thùng rác cạnh đó. Biên bản khám xét đối với các bị cáo cũng xác định không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Do đó, ý kiến của anh C về việc mất 7.000.000 đồng và 100 USD là không có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải về việc xác định tài sản thiệt hại của anh C là một ví da màu nâu bên trong có 550.000 đồng.

Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

[19] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả cho anh C 01 điện thoại, trả lại cho chị G 01 điện thoại, trả lại cho anh C 01 ví da màu nâu và số tiền 550.000 đồng. Việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải là đúng quy định pháp luật.

Đánh giá về những vấn đề khác:

[20] Đối với Lê Thị T do không biết việc các bị cáo trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[21] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[22] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên



quan có quyền kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án hoặc tự nguyện đi thi hành án, trừ cho bị cáo 09 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 18/6/2022 đến ngày 27/6/2022).

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 18/6/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 18/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị X, Trần Văn Đ phải liên đới bồi thường cho chị Trần Thị Lan H số tiền là 4.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Trần Thị Lan H có đơn thi hành án, các bị cáo không thực hiện việc bồi thường nói trên cho bị hại thì các bị cáo phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Như Quỳnh**









